TOÀ ÁN NHÂN DÂN TPTN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 227/2019/HSST
Ngày: 23/05/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Anh Thư**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Nam Thái - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 23/05/2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2019/HSST ngày 08/04/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 236/QĐXXST - HS ngày 02/05/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 03 tháng 5 năm 1993.

Nơi cư trú: xóm 8, Kim Tân, xã Kim Sơn, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo : Không; Văn hóa: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Lê Văn Vân, sinh năm 1966; Con bà: Phan Thị Phương, sinh năm 1970; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa; Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền) trước khi phạm tội: Không.

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 05/3/2019.(Có mặt tại phiên tòa)

* **Người bị hại:** Anh Dương Thái H, sinh năm 1987 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 11, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

***Người chứng kiến:** 1. Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1973(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 29, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1958(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 27, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Người làm chứng:** Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 29, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/3/2019 Lê Văn T đi bộ lang thang một mình đến cửa hàng Viettel Store thuộc tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên với mục đích lợi dụng sơ hở để cướp giật tài sản. Khi đến cửa hàng T gặp anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1989; HKTT: tổ 17, phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên là nhân viên bán điện thoại di động (anh Dương Thái H là người quản lý cửa hàng điện thoại di động) , T bảo anh Dũng lấy cho xem 01 chiếc điện thoại di động IPHONE SX Max, màu vàng, dung lượng bộ nhớ 64GB, còn nguyên trong hộp, chưa qua sử dụng. Khi anh Dũng đưa chiếc điện thoại trên cho T cầm và xem chiếc điện thoại nói trên, lợi dụng sơ hở lúc anh Dũng không chú ý T nhanh chóng cầm chiếc điện thoại bỏ chạy đi về phía ngõ 375 đường Lương Ngọc Quyến, thấy vậy anh D đuổi theo và hô " cướp, cướp", T chạy được khoảng 100 mét thì bị anh D, ông Lê Minh Đ, sinh năm 1958, trú tại tổ 27, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên cùng quần chúng nhân dân bắt giữ cùng chiếc điện thoại di động nêu trên, sau đó báo Công an phường Hoàng Văn Thụ thành phố Thái Nguyên đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn T. Ngoài ra còn thu giữ 01 chứng minh thư nhân dân bản phô tô số 091826869 mang tên Lê Văn T, sinh năm 1993 (có công chứng).

Tại bản kết luận số 56/HĐĐGTS ngày 10/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên, kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX , màu vàng 64G, số IMEIL/MEID: 357284090693531 còn nguyên hộp chưa qua sử dụng. Định giá **29.990.000** đồng.

Quá trình điều tra xác định cửa hàng Viettel Store thuộc Công ty thương mại và xuất nhập khẩu Viettel, Công ty đã ủy quyền cho anh Dương Thái Hà, sinh năm 1987,

trú tại tổ 11, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên là người đại diện tham gia tố tụng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại,người làm chứng, người chứng kiến, người làm chứng và các tài li ệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS MAX , màu vàng 64G, số IMEIL/MEID: 357284090693531 còn nguyên hộp chưa qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho anh Dương Thái Hà quản lý và sử dụng.

01 bản CMND phô tô số 0918 26869 mang tên mang tên Lê Văn T; 01 USD nhãn hiệu SanDISK bằng nhựa màu đỏ đen loại 8G do anh Nguyễn Việt Dũng giao nộp được niêm phong chuyển theo hồ sơ vụ án(vật chứng này là tài liệu chứng cứ trong vụ án cần lưu giữ tại hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 209/CT – VKSTPTN ngày 05/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội: Lê Văn T về tội " Cướp giật tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt: Lê Văn T từ 18 năm 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động nhã n hiệu Iphone XS MAX , màu vàng 64G, số IMEIL/MEID: 357284090693531 còn nguyên hộp chưa qua sử dụng. Hiện đã được trả lại cho anh Dương Thái Hà quản lý và sử dụng.

Phần dân sự: Anh Dương Thái Hà đã nhận lại sản và không có yêu cầu , đề nghị gì.

- Áp dụng điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận và thừa nhận việc truy tố là đúng tội, không oan, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Do cần tiền tiêu xài Lê Văn T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu XS Mã màu vàng 64GB chưa qua sử dụng tại cửa hàng điện thoại di động Viettel Store thuộc tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ do anh Dương Thái Hà làm quản lý. Hiện tài sản đã được thu hồi được và trả lại cho anh Dương Thái Hà quản lý và sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp giật tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 BLHS.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 171 BLHS quy định như sau:

"..***1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.***

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, quyền bất khả xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của con người, gây dư luận xấu, làm mất trật tự trị an tại địa phương nên hành vi này phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại

phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật , cần có mức hình phạt tương xứng đối với các bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo thành người lương thiện. Bị cáo ý thức rõ hành vi của mình xâm phạm trực tiếp đến tài sản, thậm chí còn xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đến cùng không có ý thức dừng lại, cướp giật tài sản và nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa có phần chưa nghiêm khắc đối với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền do hành vi chiếm đoạt tài sản để sử dụng cho bản thân, tuy nhiên hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập gì, không có tài sản gì riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện chiếc điện thoại di động đã được thu hồi và trả lại cho bị hại quản lý sử dụng. Bị hại không có yêu cầu gì , nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[10]. Các vấn đề khác: Cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

*1.**Tuyên bố:*** Bị cáo Lê Văn T phạm tội " Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào: khoản 1 Điều 171 ; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Văn T : **36** (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/03/2019.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS năm 2015 Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình sự bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Căn cứ Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí toà án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND, Tỉnh, TP;*
- *Công an TPTN;*
- *THA phạt tù;*
- *Sở Tư pháp TN;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Anh Thư